

Số: 105/CĐN

Đồng Nai, ngày 02 tháng 7 năm 2021

V/v báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 của BCH TLĐ về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”.

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Y tế tỉnh;

Thực hiện Công văn số 1504/LĐLĐ ngày 27/6/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”;

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các Công đoàn cơ sở báo cáo theo đề cương và biểu mẫu gửi kèm về Công đoàn ngành **trước ngày 13/7/2021**./.

Nơi nhận:

- Như trên (20 CĐCS);
- Ban Thường vụ ĐU Sở Y tế;
- Ban Thường vụ CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đàm Đức Chính

ĐỀ CƯƠNG

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016
của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”**

I. Bối cảnh, tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH

1. Thuận lợi.

2. Khó khăn.

II. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đến CĐCS các doanh nghiệp trực thuộc.

- Văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH và Kế hoạch số 153/KH-LĐLĐ của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

- Công tác tham mưu; phối hợp với chính quyền đồng cấp trong việc triển khai thực hiện.

2. Nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động về ý nghĩa, tác dụng của việc đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng bữa ăn ca đối với sức khỏe của người lao động và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- Nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến đến người lao động, người sử dụng lao động.

- Biểu dương, nhân rộng mô hình các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện bữa ăn ca cho người lao động (suất ăn trên 15.000đ, chất lượng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện tốt quy trình kiểm thực, lưu mẫu thực phẩm, CĐCS phối hợp kiểm tra, giám sát, thương lượng nâng cao giá trị, cải thiện chất lượng bữa ăn ca...).

- Đánh giá mức độ nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động đối với vấn đề chất lượng bữa ăn ca và an toàn vệ sinh thực phẩm tại doanh nghiệp sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH.

3. Công tác đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết thỏa ước lao động tập thể về đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng bữa ăn ca của người lao động.

- Đề xuất nội dung và tiến hành đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết thỏa ước lao động tập thể (doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp, ngành) về đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng bữa ăn ca của người lao động.

- Vai trò của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với CĐCS về đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng bữa ăn ca của người lao động; vai trò, cách thức thực hiện bữa ăn ca đảm bảo chất lượng cho người lao động của CĐCS.

- Kết quả đạt được: Số lượng doanh nghiệp/đơn vị, hình thức tổ chức bữa ăn ca cho người lao động; giá trị bằng tiền bữa ăn ca của người lao động; số lượng các bản thỏa ước lao động tập thể có nội dung bữa ăn ca của người lao động, giá trị bữa ăn ca được nâng lên từ công tác thương lượng, đối thoại.

- Một số cách làm hay, điển hình của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS.

- Đánh giá sự thay đổi về số lượng, chất lượng bữa ăn ca của người lao động kể từ khi thực hiện Nghị quyết đến nay.

4. Công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng bữa ăn ca của người lao động.

- Đề xuất nội dung, tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra: số lượng, nội dung các đoàn thanh tra, kiểm tra; số lượng doanh nghiệp bị vi phạm kiến nghị xử lý; hình thức xử phạt và số tiền xử phạt (nếu có).

- Chủ động giám sát các doanh nghiệp: số lượng doanh nghiệp, nội dung các đoàn giám sát; các nội dung vi phạm chính; các kiến nghị của đoàn giám sát.

5. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết.

6. Định kỳ đánh giá, sơ kết thực hiện

- Có báo cáo hàng năm về LĐLĐ tỉnh, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Khen thưởng, nhân rộng mô hình thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng bữa ăn ca cho người lao động.

III. Tồn tại, hạn chế và Nguyên nhân.

1. Tồn tại, hạn chế.

2. Nguyên nhân.

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

IV. Bài học kinh nghiệm.

V. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp.

1. Dự báo bối cảnh, tình hình.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm.

VI. Đề xuất, kiến nghị.

1. Đối với Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành.

2. Đối với Tổng LĐLĐ Việt Nam.

3. Đối với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan địa phương.

PHỤ LỤC SỐ LIỆU
Kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016
của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm											
			Năm 2016						6 tháng Năm 2021					
			Tổng số	Loại hình DN			Giá trị bữa ăn ca		Tổng số	Loại hình DN			Giá trị bữa ăn ca	
				Nhà nước	Ngoài nhà nước	FDI	Từ 15.000đ trở lên	Thấp hơn 15.000đ		Nhà nước	Ngoài nhà nước	FDI	Từ 15.000đ trở lên	Thấp hơn 15.000đ
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8	9	10=11+12+13	11	12	13	14	15
1	Số doanh nghiệp đã có CĐCS	DN												
2	CĐCS có thực hiện bữa ăn ca cho NLĐ													
a	Tổng số CĐCS thực hiện bữa ăn ca, trong đó:	CĐCS												
	- Tự tổ chức bữa ăn ca tại chỗ	CĐCS												
	- Thuê nhà cung cấp bữa ăn ca	CĐCS												
	- Phát tiền cho NLĐ	CĐCS												
	- Hỗ trợ một phần chi phí bữa ăn ca	CĐCS												
	- Hình thức khác	CĐCS												
b	Tổng số NLĐ tại CĐCS thực hiện bữa ăn ca	Người												
3	Điều chỉnh giá trị bữa ăn ca													
a	Điều chỉnh từ mức thấp hơn mức 15.000đ lên bằng mức 15.000đ													
	- Số CĐCS điều chỉnh	CĐCS												
	- Tổng số NLĐ được hưởng lợi	NLĐ												
b	Điều chỉnh từ mức thấp hơn mức 15.000đ lên mức cao hơn 15.000đ													
	- Số CĐCS điều chỉnh	CĐCS												
	- Tổng số NLĐ được hưởng lợi	NLĐ												
c	Điều chỉnh từ mức hiện tại (trên 15.000đ) lên mức cao hơn													
	- Số CĐCS điều chỉnh	CĐCS												
	- Tổng số NLĐ được hưởng lợi	NLĐ												
4	Ký kết TULĐTT có nội dung bữa ăn ca													
a	Ký kết TULĐTT													
	- Số CĐCS ký kết TULĐTT	CĐCS												
	- Tổng số NLĐ tại CĐCS ký kết TULĐTT	NLĐ												
b	Ký kết TULĐTT có nội dung bữa ăn ca													
	- Số CĐCS ký kết TULĐTT có nội dung bữa ăn ca	CĐCS												
	- Tổng số NLĐ tại CĐCS ký kết TULĐTT có nội dung bữa ăn ca	NLĐ												

Lưu ý: Vùng tô đen không điền số liệu